TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.55 /.2019/QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn ngày* 15*tháng 7 năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/ 2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân Q sinh năm 1955

Và Bị đơn: Bà Vũ Thị L sinh năm 1960

Đều trú tại: Số nhà X , khu phố Y , phường B , thị xã B , tỉnh T .

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 212 và 213; khoản 3 điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 và mục 1.1(phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân Q sinh năm 1955

Và Bị đơn: Bà Vũ Thị L sinh năm 1960

Đều trú tại: Số nhà X , khu phố Y , phường B , thị xã B , tỉnh T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*__Về hôn nhân__: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Xuân Q và bà Vũ Thị L.

*__Về phần con cái__: Vợ chồng có 05 con chung. Con đầu tên là: Trịnh Thị Diễm L (nữ) sinh năm 1982; con thứ hai tên là: Trịnh Thị Thu H (nữ) sinh năm 1983; con thứ ba tên là: Trịnh Thị Thu N (nữ) sinh năm 1984; con thứ tư tên là: Trịnh Thị Như Q (nữ) sinh năm 1991; con thứ năm tên là Trịnh Xuân Q (nam) sinh năm 1994. Các con chung của ông Q và bà L đã đến tuổi thành niên, nên Tòa án không giải quyết phần con cái.

*__Về phần tài sản__: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*__Về án phí:__ Ông Trịnh Xuân Q được miễn tiền án phí LHST vì ông thuộc trường hợp người cao tuổi.

Bà Vũ Thị L phải nộp 75.000đ (Số tiền này ông Q tự nguyện nộp thay cho bà Vũ Thị L)

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơinhận:
- Đươngsự;
- Việnkiểmsátnhândâncùngcấp;
-THA DânsựBỉmsơn
- UBND xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh TH.
(nơi ĐKKH)
- Lưuhồsơvụán.

THẨM PHÁN